

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS-PT

Ngày 20-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Lê Văn Phận

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo H.T.P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2021/HS-ST ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **H.T.P**, sinh năm 1985 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp Q, xã S, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông H.K.S và bà T.T.B.M; vợ: N.T.T.V; con: có 01 người con sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 546/QĐ-XPHC ngày 28/9/2020 của Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, nộp phạt xong ngày 28/9/2020; bị cáo tại ngoại; có mặt.

(Ngoài ra; trong vụ án còn có các bị cáo L.N.L, M.H.V, N.Đ.H.N, N.V.C, H.V.P và T.V.T nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 15/12/2020, tại quán cà phê Giao Long thuộc ấp P, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, lực lượng Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre bắt quả tang H.T.P, L.N.L, M.H.V, T.V.T, N.Đ.H.N, H.V.P và N.V.C đang cùng nhau đánh bài ăn thua bằng tiền, hình thức đánh bạc là bài cào 03 lá.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ tiền đưa vào đánh bạc trên nền gạch tại vị trí các bị cáo đang ngồi đánh bài là 9.600.000 đồng (L.N.L là 4.100.000 đồng; M.H.V là 2.200.000 đồng; N.Đ.H.N là 1.000.000 đồng; H.V.P là 800.000 đồng; N.V.C là 100.000 đồng; H.T.P là 950.000 đồng; ở giữa nền gạch là 200.000 đồng; tại vị trí sau lưng H.V.P là 250.000 đồng); 01 bộ bài tây 52 lá;

- Thu giữ trên người:

+ L.N.L 3.500.000 đồng; 01 điện thoại hiệu IPHONE 6, màu hồng, ốp lưng màu đen; 01 điện thoại hiệu IPHONE 7 Plus, màu đen, ốp lưng màu trắng;

+ T.V.T 8.100.000 đồng; 01 điện thoại hiệu NOKIA, màu đen; 01 điện thoại hiệu Sam Sung Galaxy A6, màu xanh đen;

+ M.H.V 2.200.000 đồng; 01 điện thoại hiệu OPPO A9 2020, màu xanh đen;

+ N.V.C 01 điện thoại hiệu IPHONE 5, màu trắng bạc; 01 điện thoại hiệu OPPO A5S, màu đen, ốp lưng màu vàng;

+ N.Đ.H.N 01 điện thoại hiệu OPPO A91, màu đen;

+ H.T.P 01 điện thoại hiệu OPPO A37, màu trắng hồng;

+ H.V.P 01 điện thoại hiệu Sam Sung Galaxy J6, màu tím đen.

Quá trình điều tra xác định số tiền thu giữ trên người của L.N.L, T.V.T và M.H.V là tiền mới ứng của Công ty để chạy xe, không liên quan đến việc đánh bạc.

Ngày 08/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả lại 10 điện thoại di động nêu trên cho các bị cáo.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2021/HS-ST ngày 27-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo H.T.P phạm “Tội đánh bạc”;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo H.T.P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

Ngoài ra; Bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo L.N.L, M.H.V, N.Đ.H.N, N.V.C, H.V.P và T.V.T, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 08/02/2021, bị cáo H.T.P kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh; Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo H.T.P phạm “Tội đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H.T.P 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo H.T.P 06 (sáu) tháng tù về “Tội đánh bạc”. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo tranh luận và nói lời sau cùng: xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: khoảng 14 giờ 40 phút ngày 15/12/2020, tại quán cà phê Giao Long thuộc ấp P, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, lực lượng Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre bắt quả tang H.T.P, L.N.L, M.H.V, T.V.T, N.Đ.H.N, H.V.P và N.V.C đã có hành vi cùng tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào 03 lá ăn thua bằng tiền, với tổng số tiền đánh bạc là 9.600.000 đồng.

[3] Về tội danh: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; vì động cơ tư lợi, mục đích thu lợi bất chính đã cố ý thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài cào 03 lá được thua bằng tiền với các bị cáo khác, tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 9.600.000 đồng; hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng xã hội, gây khó khăn về kinh tế cho chính bản thân và gia đình người đánh bạc, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Với ý thức, hành vi và tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc trái phép, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo H.T.P phạm “Tội đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo H.T.P, thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự, có nhân thân xấu; bị cáo *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, *phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, *phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; *bị cáo đang nuôi con nhỏ, đã từng tham gia dân quân tự vệ từ năm 2005 đến năm 2010* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo H.T.P 06 tháng tù;

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bị cáo đã có tiền sự bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, nộp phạt xong ngày 28/9/2020; trong thời gian chưa được xóa tiền sự lại tiếp tục phạm tội đánh

bạc, điều đó chứng tỏ bị cáo là người khó cải tạo giáo dục, xem thường pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo 06 tháng tù theo mức khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Mặc dù tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp phiếu siêu âm vợ bị cáo mang thai 33 tuần 06 ngày để yêu cầu được hưởng án treo; tuy nhiên do bị cáo có tiền sự nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt cho bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ pháp luật.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H.T.P; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 10/2021/HS-ST ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo H.T.P 06 (sáu) tháng tù về “Tội đánh bạc”;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù;

Tiếp tục cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo với thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo H.T.P phải nộp: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo L.N.L, M.H.V, N.Đ.H.N, N.V.C, H.V.P và T.V.T, xử lý vật chứng và án

phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Châu Thành (3b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- UBND xã S, huyện Châu Thành (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông